

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 01-BCBSP/HĐLF/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dinh dưỡng HADALIFA

Địa chỉ: Số 65 đường Lam Sơn, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0947 816 630

Email: ngucoc.hadalifa@gmail.com

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 2902171504 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 16/6/2025, thay đổi lần 01 ngày 22/7/2025.

Số giấy chứng nhận ATTP: 025/2025/NNMT-NA, Ngày 12/06/2025 của Chi cục chất lượng chế biến và phát triển thị trường tỉnh Nghệ An, có hiệu lực đến ngày 11/06/2028.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: BÁNH DINH DƯỠNG MIX RONG BIỂN

2. Thành phần: Gạo lứt, Hạt điều, Hạt bí xanh, Hạt hạnh nhân, Rong biển (5%), Mật ong.

3. Thời hạn sử dụng: 06 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX in trên bao bì).

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 130g, 200g, 400g và theo yêu cầu của khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Màng ghép đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (dự kiến): Đính kèm hồ sơ.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản phẩm BÁNH DINH DƯỠNG MIX RONG BIỂN do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dinh dưỡng HADALIFA sản xuất và kinh doanh đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.



• Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

• Thông tư 29/2023/TT-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

• Thực hiện ghi nhãn sản phẩm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 và Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn của sản phẩm đã công bố.

Cửa Lò, ngày 09 tháng 01 năm 2026



Phan Thị Liên

PHỤ LỤC 01: MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm:** BÁNH DINH DƯỠNG MIX RONG BIỂN
- Cơ sở sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Dinh dưỡng HADALIFA
Địa chỉ: Số 65 đường Lam Sơn, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: 0947 816 630
- Xuất xứ hàng hoá:** Việt Nam
- Khối lượng tịnh:** 130g, 200g, 400g hoặc theo yêu cầu khách hàng.
- Ngày sản xuất:** Ghi trên bao bì.
- Hạn sử dụng:** 06 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Thành phần:** Gạo lứt, Hạt điều, Hạt bí xanh, Hạt hạnh nhân, Rong biển (5%), Mật ong.
- Giá trị dinh dưỡng (trên 100g):**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Ghi chú
1	Năng lượng	kcal/100g	539,96	
2	Đạm	g/100g	15,34	
3	Carbohydrate	g/100g	49,99	
4	Chất béo	g/100g	30,96	
5	Natri	mg/100g	125,56	
6	Đường tổng	g/100g	8,47	

- Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng, hết hạn hoặc bao bì rách nát.
- Hướng dẫn sử dụng:** Sử dụng trực tiếp ngay sau khi mở bao bì.
 - Phù hợp làm bữa phụ buổi sáng, giữa buổi hoặc bữa nhẹ lành mạnh trong ngày.
 - Có thể dùng kèm: Sữa tươi, sữa hạt, Sữa chua, Trà thảo mộc, trà xanh, Trái cây tươi.
- Hướng dẫn bảo quản:** Đậy kín nắp sau khi sử dụng, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.



Mã số/ Code: DV142511690/02

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

- Tên Khách hàng/ Customer's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DINH DƯỠNG HADALIFA
- Địa chỉ/ Address : Số 65 Đường Lam Sơn, Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam
- Tên mẫu thử/ Name of Sample : Bánh dinh dưỡng mix rong biển
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nguyên thành phẩm, đựng trong hộp giấy. Khối lượng: 1 Kg/hộp; số lượng: 01 hộp
- Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 01/11/2025
- Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Không có mẫu lưu
- Ngày thử nghiệm/ Date of test : 01/11/2025-14/11/2025
- Ngày trả kết quả/ Date of issue : 31/12/2025

II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	539,96	VNT.H.03.Fo.277
2	Carbohydrate hiệu dụng	g/100g	49,99	VNT.H.03.Fo.187
3	Béo tổng	g/100g	30,96	VNT.H.03.Fo.09
4	Protein	g/100g	15,34	TCVN 10034:2013
5	Đường tổng (Fructose, Glucose, Sucrose/ Saccharose, Maltose, Lactose) – Phương pháp sắc ký lỏng	g/100g	8,47	VNT.H.03.Fo.53
6	Natri (Na)	mg/100g	125,56	TCVN 10916:2015
7	Cadimi (Cd)	mg/kg	< LOQ = 0,03	TCVN 10912:2015
8	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,025)	TCVN 10912:2015
9	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



Mã số/ Code: DV142511690/02

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
10	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
11	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
12	Deoxynivalenol (DON) *	µg/kg	KPH (LOD = 30)	VNT.H.03.Fo.180 (2021)
13	Zearalenone (ZEN) *	µg/kg	KPH (LOD = 3)	VNT.H.03.Fo.181 (2021)
17	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
18	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	KPH (LOD = 10)	AOAC 975.55
19	<i>Clostridium perfringens</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4991:2005
20	<i>Bacillus cereus</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4992:2005

Ghi chú/ Note:

- KPH: Không phát hiện
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp
- Phiếu kết quả mã số DV142511690/02 thay thế cho Phiếu kết quả mã số DV142410215/02 ký ngày 14/11/2025, theo yêu cầu của khách hàng tại Đơn thay đổi thông tin số 70/CV/HDDL/2025 ký ngày 16/12/2025



ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
2. Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTEST/ This report will not be reproduced or republished without VNTEST approval.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (**)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (*), Items are tested by subcontractors (**).
5. Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
6. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.